

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ MỸ XUYỀN  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25-8-2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Mến.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Văn Hiệp, bà Nguyễn Hồng Phượng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

Trong ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 58/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Triệu Hồng Nh, sinh năm 1991.

Địa chỉ: thị trấn M, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông Chung Nguyễn Quốc Th, sinh năm 1991.

Hộ khẩu thường trú: thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở hiện nay: thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

(các đương sự vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 05 tháng 4 năm 2022 của bà Triệu Hồng Nh thể hiện:*

Bà Nh và ông Th kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn ngày 07/01/2016 tại UBND thị trấn M. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Từ tháng 11/2021 thì ông Th về nhà cha mẹ ruột sống và vợ chồng không còn sống chung với nhau cho đến nay. Nhận thấy hôn nhân kéo dài không có hạnh phúc nên nay bà Nh yêu cầu ly hôn với ông Th.

Về con chung: Bà Nh và ông Th có 02 người con chung là Chung Ngọc Khả H, sinh ngày 04/9/2016 và Chung Bảo Kh, sinh ngày 04/01/2019, hiện hai con đang

sống với bà Nh. Khi ly hôn bà Nh yêu cầu được quyền nuôi hai con, không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi hai con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

*Đối với bị đơn ông Chung Nguyễn Quốc Th:* Toà án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, Nhng ông Th vắng mặt, không có lý do, cũng không gửi ý kiến bằng văn bản cho Toà án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nh, ông Th đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai Nhng bà Nh, ông Th vắng mặt, bà Nh có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông Th vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ điểm khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà Triệu Hồng Nh và ông Chung Nguyễn Quốc Th.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nh và ông Th tự nguyện tổ chức cưới và đăng ký kết hôn, được UBND thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 01 quyển 1 ngày 07/01/2016 nên quan hệ hôn nhân giữa bà Triệu Hồng Nh và ông Chung Nguyễn Quốc Th là hôn nhân hợp pháp.

Theo đơn khởi kiện bà Nh yêu cầu ly hôn do vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Bà và ông Th đã không còn sống chung với nhau từ tháng 11/2021 đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa bà Nh và ông Th đã phát sinh mâu thuẫn, ông bà đã không còn chung sống với nhau từ tháng 11/2021 đến nay và hai bên không hàn gắn tình cảm được, cho thấy cuộc sống hôn nhân của bà Nh và ông Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Triệu Hồng Nh.

[3] Về con chung: Bà Nh và ông Th có 02 người con chung là Chung Ngọc Khả H, sinh ngày 04/9/2016 và Chung Bảo Kh, sinh ngày 04/01/2019. Khi ly hôn bà Nh yêu cầu được quyền nuôi hai con. Xét thấy, từ khi bà Nh và ông Th không còn sống chung với nhau cho đến nay thì cháu H và cháu Kh do bà Nh nuôi dưỡng nên nhằm để ổn định cuộc sống hiện tại, không làm ảnh hưởng đến tâm lý, việc học của các cháu, Hội đồng xét xử thống nhất giao 02 con chung là Chung Ngọc Khả H và Chung Bảo Kh cho bà Nh trực tiếp nuôi đến khi các con đủ 18 tuổi. Ông Th được quyền thăm nom 02 con chung, không ai được quyền cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Triệu Hồng Nh không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Triệu Hồng Nh phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Triệu Hồng Nh được ly hôn với ông Chung Nguyễn Quốc Th.

2. Về con chung: Giao cho bà Triệu Hồng Nh được quyền trực tiếp nuôi con chung là Chung Ngọc Khả H, sinh ngày 04/9/2016 và Chung Bảo Kh, sinh ngày 04/01/2019 cho đến khi Chung Ngọc Khả H và Chung Bảo Kh đủ 18 tuổi. Ông Chung Nguyễn Quốc Th được quyền thăm nom con chung Chung Ngọc Khả H và Chung Bảo Kh, không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Triệu Hồng Nh không yêu cầu ông Chung Nguyễn Quốc Th cấp dưỡng nuôi hai con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét.

5. Về án phí: Bà Triệu Hồng Nh phải chịu là 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009928 ngày 20/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên. Bà Triệu Hồng Nh đã nộp xong.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

7. Về việc thi hành án: Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND nhân dân h. Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A ĐS huyện Mỹ Xuyên;
- UBND xã nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Mến**